

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Luyện.

2. Bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 25, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2022, bản tự khai ngày 01/6/2022, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh L kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2022 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L nhiều lần say rượu rồi đánh đập, chửi rủa, sỉ nhục, xúc phạm bà. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông L.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/6/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng ông kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống đến ngày 14/02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T chủ động gây hấn và gài bẫy ông để kiếm có ly hôn, cụ thể sáng ngày 14/02/2022, hai bên có lời qua tiếng lại, bà T dùng lời lẽ thô tục lăng mạ ông, ông lỡ tay tát bà T 01 cái nên bà T lấy có đó viết đơn ra Công an xã. Sau đó bà T bỏ về quê và ông không liên lạc được. Trước đó bà T luôn lục tìm các tài liệu thuốc của gia đình ông, do đó ông cần thời gian để làm sáng tỏ việc này. Vì vậy, ông chưa đồng ý ly hôn bà T.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho ông L nhưng ông L vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất hai bên đương sự đều vắng mặt (bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, ông L có mặt, còn bà T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Thanh L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà T.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Thanh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T trình bày là do ông L nhiều lần say rượu rồi đánh đập, chửi rủa, sỉ nhục, xúc phạm bà, còn theo ông L trình bày do bà T chủ động gây hấn và gài bẫy ông để kiếm có ly hôn, cụ thể sáng ngày 14/02/2022, hai bên có lời qua tiếng lại, bà T dùng lời lẽ thô tục lăng mạ ông, ông lỡ tay tát bà T 01 cái nên bà T lấy có đó viết đơn ra Công an xã, sau đó bà T bỏ về quê và ông không liên lạc được. Như vậy, sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau được gần một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nên bà T đã bỏ về quê sinh sống, hai

bên không còn liên lạc gì với nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông L chưa đồng ý ly hôn với lý do là để làm sáng tỏ việc bà T lục tìm các tài liệu thuộc của gia đình ông. Lý do này không có cơ sở pháp lý để HĐXX xem xét về tình trạng hôn nhân giữa hai bên, cũng như về tình cảm vợ chồng, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn ông L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Hai bên đương sự đều trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Hai bên đương sự đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị T, cho bà T được ly hôn ông Nguyễn Thanh L.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0014943 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, bà T đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

